

## 10 ĐIỂM NỔI BẬT VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

**1** Kinh tế duy trì mức tăng trưởng hai con và tăng ở cả ba khu vực. Theo giá so sánh 2010, GRDP năm 2018 tăng 10,6%; trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,5% sau hai năm liên tục giảm (-0,02% năm 2016 và -0,38% năm 2017); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,6% và khu vực dịch vụ tăng 7,8%. Theo giá hiện hành, GRDP năm 2018 đạt 187,2 nghìn tỷ đồng, tương đương 8,1 tỷ USD, chiếm 3,37% GDP cả nước; GRDP bình quân đầu người đạt 150,1 triệu đồng (tương đương 6.498 USD), gấp 2,5 lần bình quân chung cả nước (2.587 USD) và xếp thứ 2/63 tỉnh, TP (Sau Bà Rịa - Vũng Tàu).

**2** Sản xuất nông nghiệp tuy tiếp tục bị thu hẹp về quy mô diện tích, nhưng nhờ mở rộng diện tích trồng trọt ứng dụng CNC, theo tiêu chuẩn Vietgap, chăn nuôi trang trại, gia trại và ứng dụng tự động hóa, khép kín,... giá trị sản xuất nông nghiệp (theo giá so sánh 2010) cả năm đạt 8.861,8 tỷ đồng, tăng 2,5% so với năm 2017. Tỷ lệ GTSX trồng trọt ứng dụng CNC chiếm 13,6% (năm 2017 là 9,7) và chăn nuôi CNC chiếm 39,3% (năm 2017 là 32,6%).

**3** Quy mô sản xuất công nghiệp tiếp tục gia tăng, nhất là ngành sản xuất sản phẩm điện tử. Theo giá hiện hành, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2018 đạt 1.276 nghìn tỷ đồng, chiếm 13,2% GTSX công nghiệp cả nước và vươn lên vị trí thứ nhất trong cả nước. Trong đó, ngành công nghiệp điện tử chiếm 80% trong toàn ngành công nghiệp và sản xuất hơn 100 triệu điện thoại di động các loại, chiếm gần 60% sản phẩm cả nước.

**4** Kim ngạch xuất khẩu 34,9 tỷ USD, chiếm 14,3% kim ngạch xuất khẩu cả nước, xếp thứ 2/63 tỉnh/TP (Sau TP. HCM là 35,8 tỷ USD). Trong đó, đã xuất khẩu hơn 80 triệu điện thoại và linh kiện tới 120 quốc gia và vùng lãnh thổ, với kim ngạch đạt 33,2 tỷ USD, chiếm 66,3% kim ngạch điện thoại cả nước (năm 2017 chiếm 60,7%).

**5** Chương trình khởi nghiệp được hỗ trợ hiệu quả và từng bước phát huy tác dụng, nhất là khi môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện với sự đồng hành của chính quyền các cấp. Trong năm, đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 2.039 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký hơn 16,5 nghìn tỷ đồng; Lũy kế đến hết 2018, toàn tỉnh có 11.940 doanh nghiệp đăng ký theo Luật DN với tổng vốn hơn 150 nghìn tỷ đồng. Trong đó, đã có 10.258 DN độc lập đang thực hiện nghĩa vụ với NSNN.

**6** Quy mô nhiều ngành kinh tế tiếp tục mở rộng và tăng trưởng cao, số doanh nghiệp gia nhập thị trường gia tăng đã góp phần tăng thu ngân sách. Tổng thu ngân sách Nhà nước cả năm đạt 27.912 tỷ đồng, vượt 17% dự toán và tăng 24% so với năm 2017; vươn lên vị trí thứ 9/63 tỉnh, thành phố và đóng góp

vào ngân sách Trung ương gần 10.000 tỷ đồng. Trong đó, thu nội địa đạt 21.648 tỷ đồng, vượt 20,5% dự toán và tăng 28,6% so với năm 2017.

**7** Chất lượng giáo dục toàn diện của các cấp học duy trì ở mức độ cao, vững chắc. Trong năm, thi học sinh giỏi quốc gia THPT đạt 52 giải (đạt 81,2%), có 2 học sinh trường THPT Chuyên Bắc Ninh đạt giải Nhất thi KHKT cấp quốc gia được lựa chọn dự thi Intel - ISEF 2018 quốc tế tại Hoa Kỳ; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp năm 2018 đạt 99,15%, trong đó có 01 học sinh đạt điểm cao nhất cả nước khối A; 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 85,3%; tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng đạt 98,5%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 94,6% (trong đó khối tiểu học và THPT công lập đạt 100%).

**8** Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tiếp tục được thực hiện có hiệu quả bằng nhiều hình thức và huy động từ nhiều nguồn vốn, nên tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm nhanh. Trong năm, đã khởi công xây dựng và hoàn thành 440 căn nhà cho hộ nghèo; tặng quà cho 6.743 hộ nghèo với tổng kinh phí là 3,41 tỷ đồng và có 40.700 nhân khẩu thuộc hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ BHYT miễn phí. Đến cuối năm, toàn tỉnh còn 5.593 hộ nghèo, chiếm 1,62% tổng số hộ toàn tỉnh; so với cuối năm 2017, giảm 1.150 hộ; số hộ cận nghèo còn 7.470 hộ, chiếm 2,17%, giảm 668 hộ.

**9** Mức sống của dân cư được nâng lên cả về lượng và chất. Thu nhập bình quân một nhân khẩu một tháng đạt 4.957 nghìn đồng, gấp 1,3 lần bình quân chung cả nước và xếp thứ 6/63 tỉnh, TP. Trong đó, thu nhập bình quân của người lao động trong khu vực DN đạt 9,9 triệu đồng/tháng (riêng khối DN FDI đạt 11,4 triệu đồng). Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95% dân số; tỷ số giới tính khi sinh là 115,2 bé trai/100 bé gái, giảm 1,5 điểm % so với năm 2017; bình quân đạt 30,6 giường bệnh/1 vạn dân và đạt 10 bác sỹ/1 vạn dân.

**10** Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh gắn với thực hiện cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đạt kết quả rất tích cực. Cơ sở hạ tầng và đời sống vật chất, tinh thần của người dân khu vực nông thôn được cải thiện rõ rệt. Đến hết năm, Bắc Ninh đã có 89/97 xã (chiếm 91,8%), cao nhất cả nước và có 5 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn và hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới; so với năm 2017, tăng 16 xã và 2 huyện. Số tiêu chí đạt chuẩn bình quân là 18,67 tiêu chí/xã, tăng 0,42 tiêu chí/xã so với cuối năm 2017./.

**CỤC THỐNG KÊ**

## 10 ĐIỂM NỔI BẬT VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

**1** Quy mô kinh tế tiếp tục được mở rộng, Bắc Ninh là cực tăng trưởng của vùng Thủ đô và miền Bắc. Theo giá hiện hành, GRDP năm 2017 ước đạt 162 nghìn tỷ đồng, tương đương 7,3 tỷ USD, chiếm 3,2% GDP cả nước; xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố (Sau TP HCM, Hà Nội và Bà Rịa - Vũng Tàu). GRDP bình quân đầu người đạt 134,1 triệu đồng, tương đương 6.027 USD, gấp 2,4 lần bình quân chung cả nước (2.385 USD) và xếp thứ 2/63 tỉnh, TP (Sau Bà Rịa - Vũng Tàu).

**2** Sản xuất công nghiệp tạo bước đột phá mới, đưa Bắc Ninh trở thành trung tâm sản xuất công nghiệp điện tử công nghệ cao của khu vực và trên thế giới. Đây cũng chính là động lực giúp kinh tế tăng trưởng cao trong năm 2017. Theo giá hiện hành, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2017 ước đạt 1.082 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,3% giá trị sản xuất công nghiệp cả nước và xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố (sau TP. HCM).

**3** Hoạt động ngoại giao kinh tế, xúc tiến đầu tư và phát triển doanh nghiệp được đẩy mạnh. Tính đến 31/12, Bắc Ninh thu hút được 192 dự án mới và điều chỉnh tăng vốn cho 115 dự án với tổng vốn đăng ký sau điều chỉnh đạt 3.302 triệu USD. Lũy kế đến hết năm 2017, đã có 33 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Bắc Ninh với tổng số 1.144 dự án và 15.733 triệu USD vốn đăng ký, xếp thứ 5/63 tỉnh/TP về dự án và xếp thứ 6/63 tỉnh/TP về vốn đăng ký. Trong năm, các dự án FDI đã giải ngân và thực hiện vốn đầu tư đạt 91.666 tỷ đồng (tương đương 4,13 tỷ USD), chiếm 77% tổng vốn đầu tư phát triển toàn tỉnh.

**4** Sản phẩm điện tử mà chủ lực là điện thoại thông minh (Smartphone) được bán ở 120 quốc gia đã góp phần đưa kim ngạch xuất khẩu cán mốc 30 tỷ USD (29,6 tỷ USD), chiếm 13,8% kim ngạch xuất khẩu cả nước, xếp thứ 2/63 tỉnh/TP (Sau TP. HCM). Tính chung cả năm, Bắc Ninh đã xuất khẩu 126,8 triệu chiếc điện thoại các loại với tổng kim ngạch đạt 26,4 tỷ USD, chiếm 58,5% kim ngạch xuất khẩu điện thoại cả nước.

**5** Quy mô kinh tế tăng, hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, đã góp phần tăng thu ngân sách. Tổng thu ngân sách Nhà nước cả năm đạt 22.557 tỷ đồng, vượt 17,8% dự toán và tăng 26,7% so với năm 2016; xếp thứ 10/63 tỉnh, thành phố và là 1 trong 13 tỉnh có đóng góp vào ngân sách Trung ương.

**6** Quy mô giáo dục được giữ vững, chất lượng đào tạo được nâng lên đã góp phần nâng cao dân trí, tay nghề và trình độ cho người lao động. Năm học 2016-2017, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 99,06%, xếp thứ 4 toàn quốc; trong đó môn Vật Lý, Hóa Học có điểm trung bình cao nhất cả nước, là 1 trong 4 tỉnh có tỷ lệ thí sinh đạt điểm 9, 10 cao nhất, riêng điểm 10 có 103 thí sinh (năm trước

có 2 thí sinh), có 27 thí sinh đạt 29 điểm trở lên (năm học trước không có); tỷ lệ đỗ đại học, cao đẳng nguyện vọng 1 là 71,13%. Đến hết năm 2017, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 91,4% và tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp đạt 98,5%, cao nhất trong 63 tỉnh, thành phố.

**7** Thực hiện có hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo, đã góp phần tích cực cho phát triển kinh tế và giảm nghèo bền vững. Năm 2017, đã khởi công, xây dựng và hoàn thành 705/747 căn nhà cho hộ nghèo; tặng quà cho 8.266 hộ nghèo với tổng kinh phí là 3,4 tỷ đồng và 74.157 nhân khẩu thuộc hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ BHYT miễn phí. Đến cuối năm 2017, Bắc Ninh còn 6.743 hộ nghèo, chiếm 2,06% số hộ dân số trên địa bàn tỉnh; so với cuối năm 2016, đã giảm 1.538 hộ (tương ứng giảm 0,53%); số hộ cận nghèo còn 8.138 hộ, chiếm 2,49% hộ dân số; so với năm 2016, giảm 848 hộ (tương ứng giảm 0,32%).

**8** Chính sách an sinh xã hội được quan tâm, mức sống của dân cư được cải thiện rõ rệt, nhiều chính sách đi trước hoặc thực hiện ở mức cao hơn so với quy định của Trung ương, như: xây dựng và hoàn thành 598/625 căn nhà cho hộ gia đình chính sách; hỗ trợ người cao tuổi từ đủ 65 tuổi trở lên; hỗ trợ kinh phí thấp sáng điện nông thôn, bảo hiểm tể, trợ cấp cho người cao tuổi. Thu nhập bình quân 1 nhân khẩu năm 2017 đạt 4,3 triệu đồng, tăng 11,2% so với năm 2016. Trong đó, thu nhập bình quân của người lao động trong khu vực DN đạt 7,2 triệu đồng/tháng (riêng khối DN FDI đạt 8,5 triệu đồng), gấp 2,2 lần mức lương tối thiểu vùng.

**9** Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng đã góp phần thay đổi diện mạo và đời sống ở nông thôn. Đến hết năm 2017, Bắc Ninh có 73 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 75,3% số xã, tăng 15 xã so với năm 2016; bình quân đạt 18,14 tiêu chí/xã, tăng 0,94 tiêu chí so với năm 2016. Hệ thống nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng phục vụ nhân dân, tỷ lệ số dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,3%; tỷ lệ trường học có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 99,6%, tỷ lệ trạm y tế có nước và nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 100%.

**10** Quyết liệt thực hiện các giải pháp và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, chú trọng cải cách thủ tục hành chính; thành lập và đưa Trung tâm hành chính công của tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố vào hoạt động hiệu quả; thực hiện 335 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và 1.070 thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; thực hiện tổ chức bộ máy tinh gọn, giảm 11 đầu mối./.

**Phòng Thống kê Tổng hợp**